

**Biểu số 2: BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH
KINH DOANH NĂM 2024**

CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THỦY LỢI THỦY NGUYÊN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MSDN: 0200165520

Số: **04** /CBTT-TLTN

Thủy Nguyên, ngày **01** tháng **7** năm 2024

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

- Thực hiện tốt công tác quản lý điều hành, khai thác hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn huyện đảm bảo phục vụ nguồn nước có chất lượng tốt cho sản xuất nông nghiệp; phát triển dịch vụ cung cấp nước thô cho sản xuất công nghiệp, xây dựng, sản xuất nước sạch và kinh tế khác trên địa bàn huyện và thành phố.

- Phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền, địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.

- Tìm kiếm việc làm tăng thêm thu nhập, ổn định và nâng cao đời sống người lao động, quyết tâm thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước giao hàng năm.

- Tranh thủ mọi nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình mới, cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi hiện có đáp ứng yêu cầu phòng chống lụt bão, tưới tiêu và cấp nước.

- Đổi mới, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy và lực lượng lao động theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tiễn của công ty; đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn nhà nước, tăng thu ngân sách, góp phần vào sự ổn định và phát triển bền vững của công ty; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính

Thực hiện tốt công tác quản lý điều hành, khai thác hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn huyện đảm bảo phục vụ nguồn nước có chất lượng tốt cho sản xuất nông nghiệp; phát triển dịch vụ cung cấp nước thô cho sản xuất công nghiệp, xây dựng, sản xuất nước sạch và kinh tế khác trên địa bàn huyện và thành phố; tận dụng đất đai, cơ sở vật chất sẵn có tại các công trình để mở rộng các ngành nghề sản xuất nhằm tạo thêm việc làm cho người lao động; tranh thủ mọi nguồn vốn để cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi đáp ứng được yêu cầu phòng chống bão lụt, tưới tiêu và cấp nước; đổi mới, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy và lực lượng lao động theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, hiệu quả và



GH

phù hợp với tình hình thực tiễn của công ty; đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động; bảo toàn và phát triển nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch và nghĩa vụ thu nộp ngân sách nhà nước được thành phố giao như sau:

- Quản lý và khai thác tốt hệ thống công trình thủy lợi, bảo vệ nguồn nước phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, các ngành kinh tế và đời sống dân sinh. Diện tích phục vụ tưới, tiêu sản xuất nông nghiệp là 14.129 ha.

- Khai thác triệt để dịch vụ cung cấp nước thô cho sản xuất công nghiệp, xây dựng và sinh hoạt, thực hiện hợp đồng cung cấp nước thô các đơn vị sử dụng nước với sản lượng kế hoạch năm 2023 là: 28.000.000 m³.

- Đảm bảo việc tiêu thoát nước, không để úng lụt cho khu vực nông thôn và đô thị (trừ vùng nội thị) với diện tích là: 14.773 ha và tiêu thoát nước cho khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và các nhà máy công nghiệp trên địa bàn huyện Thủy Nguyên với diện tích là: 808 ha.

- Giữ vững và khai thác tốt các hoạt động: Tư vấn thiết kế, tư vấn kỹ thuật, giám sát thi công các công trình giao thông, thủy lợi, xây dựng dân dụng và công nghiệp; tham gia đấu thầu, nhận thầu tổ chức thi công các công trình, hạng mục công trình phòng chống lụt bão hàng năm, các công trình thủy lợi, giao thông, xây dựng dân dụng và công nghiệp; dịch vụ cơ khí, kinh doanh vật tư phụ tùng, máy móc thiết bị chuyên ngành thủy lợi.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm.

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính		
a)	Diện tích tưới, tiêu nông nghiệp	Ha	14.129
b)	Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị (trừ vùng nội thị)	Ha	14.773
c)	Cấp nước thô cho sinh hoạt và công nghiệp	Triệu m ³	28,00
d)	Tiêu thoát nước khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy ...	Ha	808
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)	Tỷ đồng	22,548
3	Tổng doanh thu, trong đó:	Tỷ đồng	56,338
a)	Hoạt động dịch vụ thủy lợi	Tỷ đồng	47,838
b)	Hoạt động XD CB, doanh thu khác	Tỷ đồng	8,500
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,300
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,706

20016
 GTY
 TH
 ANH VIÊN
 THÁC
 THỦY LỢI
 NGUYỄN
 CHÁI PH

CH

6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	3,100
7	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	22,720
8	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	Không có
9	Các chỉ tiêu khác		Không có

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm (tên dự án nhóm B trở lên, nguồn vốn, tổng mức đầu tư...): Công ty không có dự án nhóm B trở lên.



Handwritten signature

Số: 2184 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 27 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và
Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024 của Công ty TNHH
Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh
doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

*Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về
đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại
doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về
thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Ủy ban nhân
dân thành phố về việc phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế
hoạch đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH Một
thành viên Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 26/TTr-KHĐT
ngày 03/6/2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát.

- Thực hiện tốt công tác quản lý điều hành, khai thác hệ thống công trình thủy lợi, đảm bảo phục vụ nguồn nước có chất lượng tốt cho sản xuất nông nghiệp; phát triển dịch vụ cung cấp nước thô cho sản xuất công nghiệp, xây dựng, sản xuất nước sạch và các ngành kinh tế khác trên địa bàn huyện Thủy Nguyên và thành phố.

- Phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.

- Tìm kiếm việc làm tăng thêm thu nhập, ổn định và nâng cao đời sống người lao động, quyết tâm thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước giao hàng năm.

- Tranh thủ mọi nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình mới, cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi hiện có đáp ứng yêu cầu phòng chống bão lụt, tưới tiêu và cấp nước.

- Đổi mới, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy và lực lượng lao động theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tiễn của Công ty; đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn nhà nước, tăng thu ngân sách, góp phần vào sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024
1	Sản lượng chủ yếu		
1.1	Tưới, tiêu nông nghiệp	ha	14.129
1.2	Tiêu nước cho khu vực nông thôn, đô thị (trừ vùng nội thị)	ha	14.773
1.3	Cấp nước thô phục vụ sinh hoạt, công nghiệp	triệu m ³	28
1.4	Tiêu nước cho khu công nghiệp, nhà máy sản xuất	ha	808
2	Tổng doanh thu	triệu đồng	56.338
2.1	Dịch vụ công ích thủy lợi	triệu đồng	22.548
2.2	Dịch vụ thủy lợi khác	triệu đồng	25.290
2.3	Doanh thu khác	triệu đồng	8.500
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	4.300
4	Nộp ngân sách	triệu đồng	3.100
5	Tổng lao động	người	248
6	Thu nhập bình quân	triệu đồng	9,13

b) Kế hoạch đầu tư phát triển

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung đầu tư	Kinh phí dự kiến	Nguồn
1	Công trình duy tu, sửa chữa	14.500	Ngân sách cấp hỗ trợ bảo trì, sửa chữa tài sản cố định
		7.720	Nguồn thu dịch vụ thủy lợi; nguồn thu khác của Công ty
2	Công trình cải tạo, nâng cấp	500	Nguồn vốn hợp pháp khác của Công ty (Quỹ đầu tư phát triển)
	Tổng (1+2)	22.720	

(Chi tiết danh mục sửa chữa các công trình thủy lợi tại Phụ lục kèm theo)

Công ty thực hiện việc đầu tư theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; Công ty bù đắp phần kinh phí còn thiếu (nếu có) sau khi quyết toán từ nguồn hợp pháp khác đối với các công trình sử dụng nguồn hỗ trợ bảo trì, sửa chữa tài sản cố định.

3. Các giải pháp chủ yếu**3.1. Giải pháp về tài chính****a) Hoạt động dịch vụ công ích**

- Đẩy mạnh việc khai thác tăng thêm doanh thu từ dịch vụ cung cấp nước thô phục vụ sản xuất công nghiệp, xây dựng, sinh hoạt và nguồn thu phí xả nước thải xuống công trình thủy lợi để có kinh phí cải tạo, sửa chữa thường xuyên các công trình.

- Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động dịch vụ công ích theo hướng tiến tới đặt hàng thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích theo đúng quy định của pháp luật; kết hợp cùng các địa phương thực hiện tốt các biện pháp tưới, tiêu nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất.

- Tổ chức thực hiện, sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn được chủ sở hữu giao.

b) Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Thường xuyên phân tích và đánh giá hiệu quả, kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, điều chỉnh kịp thời việc đầu tư kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường công tác hạch toán và quản lý chặt chẽ, tiết kiệm các chi phí, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả và tích lũy vốn để phát triển.

- Đẩy mạnh việc thu hồi tiền nợ đọng của các đơn vị sử dụng nước, các công trình nhận thầu thi công xây dựng. ✓

- Huy động vốn góp của cán bộ, công nhân lao động, vốn của tổ chức tín dụng để đầu tư sản xuất kinh doanh.

3.2. Giải pháp về sản xuất

a) Hoạt động dịch vụ công ích

- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành hệ thống các công trình thủy lợi, làm tốt công tác phòng chống nhiễm mặn, khai thác triệt để khả năng lấy nước phù sa, thau chua rửa mặn, cải tạo đồng ruộng của các công trình.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy trình, quy phạm vận hành công trình, máy móc thiết bị, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố công trình trước, sau mùa mưa bão và trước các vụ sản xuất. Có kế hoạch cải tạo, sửa chữa nâng cấp, duy tu bảo dưỡng thường xuyên công trình, máy móc thiết bị, đảm bảo cho công trình vận hành an toàn trong mọi điều kiện.

- Khai thác gắn với công tác bảo vệ, đầu tư nâng cấp công trình, làm tốt công tác quy hoạch đảm bảo tính lâu dài và đồng bộ, hệ thống tưới, tiêu được khép kín từ các công trình đầu mối đến mặt ruộng, phù hợp với từng loại cây trồng, vùng sản xuất, từng ngành kinh tế và đời sống dân sinh.

- Khai thác triệt dịch vụ cung cấp nước thô cho sản xuất công nghiệp, xây dựng và sinh hoạt. Trước mắt là khai thác hợp đồng cung cấp nước thô với tất cả các đơn vị dùng nước có sử dụng nước cho sản xuất công nghiệp, xây dựng và sản xuất nước sạch trên địa bàn huyện.

b) Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tích cực khai thác, tìm kiếm việc làm trên cơ sở phát huy tiềm năng của Công ty, nhu cầu của thị trường. Tăng cường liên danh, liên kết tham gia dự thầu, đấu thầu các dự án, công trình xây dựng của các Ban quản lý dự án trên địa bàn huyện, thành phố và các tỉnh khác.

- Sắp xếp lại tổ chức, lao động của xí nghiệp thi công xây lắp công trình, trang bị máy móc thiết bị đủ để vươn ra đấu thầu các công trình xây dựng, lắp đặt thiết bị máy móc... trên địa bàn huyện, thành phố và các tỉnh khác.

- Tận dụng các điều kiện cơ sở vật chất hiện có về đất đai, bến bãi, mặt nước tại các công trình, máy móc, thiết bị hiện có để khai thác mở rộng dịch vụ, ngành nghề liên quan đến lĩnh vực, ngành nghề hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

- Từng bước nâng cao năng lực thi công, thực hiện các biện pháp thi công khoa học để nâng cao năng lực và kinh nghiệm nhà thầu, chủ động tìm các công trình mới trong hoạt động xây dựng cơ bản.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ trong thực hiện sản xuất kinh doanh, công tác tài chính, chính sách đối với người lao động.

3.3. Giải pháp về marketing

- Tìm kiếm thị trường; xây dựng hình ảnh, uy tín của Công ty bằng chất lượng cung cấp các dịch vụ công ích, sản phẩm công trình do Công ty cung cấp và thực hiện.

- Tăng cường quảng bá, giới thiệu về Công ty trên trang thông tin điện tử của Công ty và các kênh thông tin khác đến khách hàng và đối tác để thu hút, tìm kiếm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

3.4. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Thực hiện đào tạo phát triển nguồn nhân lực đảm bảo các yêu cầu về năng lực đối với tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi và quy định của pháp luật có liên quan.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân lao động của Công ty có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài, bằng hình thức đào tạo, đào tạo lại, cử cán bộ tham gia các lớp học tập trung, tại chức tại các trường chuyên ngành, cùng với việc mở các lớp bồi dưỡng ngắn hạn nâng cao trình độ chuyên môn cho công nhân lao động tại Công ty.

- Quan tâm đến đội ngũ cán bộ nguồn kế cận, các chức danh cán bộ chủ chốt và đội ngũ cán bộ kỹ thuật chuyên ngành, công nhân lành nghề có năng lực, trình độ và kinh nghiệm thực tiễn để đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn, ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý khai thác công trình thủy lợi.

- Đổi mới và xây dựng tác phong làm việc công nghiệp, khoa học, văn minh của cán bộ và người lao động, lấy hiệu quả công việc làm tiêu chí sắp xếp cán bộ; Thực hiện việc thi tuyển để lựa chọn lao động mới ở những lĩnh vực, công việc còn thiếu và yếu.

3.5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật

- Ứng dụng các công nghệ mới, các phương pháp tưới tiêu khoa học phù hợp với sự tăng trưởng và phát triển của cây trồng để tiết kiệm nguồn nước và chi phí tiền điện bơm nước.

- Lắp đặt hệ thống đóng mở bằng điện cho các công trình cống tưới tiêu chính, nhằm giảm bớt lao động nặng nhọc cho công nhân vận hành, tiết kiệm lao động vận hành công trình; cải tạo, nâng cấp toàn bộ các trạm bơm điện.

- Ứng dụng tin học vào công tác quản lý điều hành và vận hành hệ thống công trình thủy lợi, công tác kế toán, kỹ thuật...

3.6. Giải pháp về quản lý và khai thác công trình thủy lợi

- Xây dựng phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ các tuyến kênh trục chính.

- Thực hiện nghiêm quy định của Luật Thủy lợi, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 về việc quy định phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố; Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 về việc ban hành quy chế phối hợp xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi và đề điều trên địa bàn thành phố; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 24/02/2023 về việc tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Tăng cường công tác quản lý điều hành, đặc biệt là công tác quản lý vận hành công trình tưới tiêu, phục vụ sản xuất, đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp, phù hợp với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cung cấp đủ nguồn nước, chất lượng nước cho sản xuất nước sạch phục vụ nhu cầu dân sinh kinh tế trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền liên quan đến quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đến cán bộ, công nhân lao động và cộng đồng dân cư, đặc biệt là đối với người trực tiếp được giao nhiệm vụ quản lý vận hành công trình.

- Thường xuyên kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm, lấn chiếm công trình thủy lợi, đồng thời báo cáo và đề nghị chính quyền cơ sở có biện pháp xử lý kịp thời đối với các trường hợp vi phạm Luật Thủy lợi.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các nguồn xả thải gây ô nhiễm nguồn nước, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền hoặc chính quyền địa phương để xử lý dứt điểm những vi phạm xả nước thải ô nhiễm xuống công trình thủy lợi.

- Xây dựng quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi theo hướng thực hiện đa mục tiêu và phát triển bền vững.

- Xây dựng và thực hiện tốt phương án phòng chống hạn, xâm nhập mặn vụ Đông - Xuân; phương án phòng, chống lụt bão cho toàn hệ thống, từng khu vực và từng công trình trọng điểm.

3.7. Giải pháp về quản lý, điều hành

- Thực hiện công tác giám sát, kiểm tra thường xuyên và đột xuất nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, công nhân lao động trong công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi.

- Sắp xếp tổ chức bộ máy phù hợp với đặc điểm và chức năng, nhiệm vụ của Công ty, kiểm tra, rà soát, điều chỉnh, phân công lao động cho phù hợp với tay nghề và trình độ chuyên môn của từng cán bộ, công nhân lao động, phát huy năng lực và sở trường cá nhân của người lao động; phân công nhiệm vụ cụ thể, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng chức danh lãnh đạo, từng cá nhân, các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các cụm, các đội, các công trình trong Công ty.

- Xây dựng hệ thống nội quy, quy chế, quy định nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của nhà nước và tình hình thực tiễn để thống nhất trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

- Tăng cường mối quan hệ giữa Công ty với các địa phương, đơn vị để thực hiện tốt nhiệm vụ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024 theo đúng quy định, đảm bảo hoàn thành kế hoạch.

- Sắp xếp thứ tự ưu tiên các hạng mục công trình sửa chữa để thực hiện, đảm bảo phù hợp với nguồn vốn được bố trí.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, giám sát Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên thực hiện việc sửa chữa các công trình thuộc kế hoạch đầu tư phát triển của Công ty.

3. Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên và các Sở, ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên; kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện; đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên; Chủ tịch và Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên, Thủ trưởng các ngành liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND TP;
- CPVP, các PCVP;
- Phòng: NNTN&MT, TCNS, NCKTGS;
- Lưu: VT, TL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thọ

Phụ lục: Danh mục đầu tư công trình năm 2024 của
Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên
 (Kèm theo Quyết định số: **2184/QĐ-UBND** ngày **27** tháng **4** năm 2024
 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Công trình	Địa điểm xây dựng	Toạ độ vị trí	Nội dung cải tạo, nâng cấp, sửa chữa	Chiều dài (m)	Kinh phí dự kiến	Ghi chú
I	Duy tu, sửa chữa công trình (Nguồn hỗ trợ bảo trì, sửa chữa TSCĐ)					14.500	
1	Kênh Hòn Ngọc	Liên xã Thiên Hương và xã Thủy Sơn	Điểm đầu: X=20°56'4.34" Y=106°39'0.60" Điểm cuối: X=20°55'21.32 Y=106°38'57.31	Nạo vét, đắp bờ kênh đoạn từ cống tiêu Thôn 11 xã Thiên Hương đến cầu Trịnh Xá	1.700	1.050	
2	Công trình Kênh Phù Yên, Kênh Tân Dương	Huyện Thủy Nguyên		Nạo vét, đắp bờ kênh		1.100	
2.1	Kênh Phù Yên	Liên xã Lại Xuân và xã Kỳ Sơn	Điểm đầu: X= 21° 0'14.92 ; Y=106°34'58.26 Điểm cuối: X=20°59'56.42 Y=106°35'47.51	Nạo vét, đắp bờ kênh đoạn từ cống Cửa Âu đến cống Xăng Dầu	1.981		Đoạn nối tiếp đã thực hiện năm 2023
2.2	Kênh Tân Dương	Xã Tân Dương	Điểm đầu: X=20°53'54.31"N Y=106°40'43.29"E Điểm cuối: X=20°54'11.09"N Y=106°40'22.02"E	Nạo vét, đắp bờ kênh đoạn từ Cống Cao đến kênh Hòn Ngọc	1.027		
3	Công trình Kênh Gia Minh, Kênh Hàm Ếch	Huyện Thủy Nguyên		Nạo vét, đắp bờ kênh		1.500	
3.1	Kênh Gia Minh	Liên xã Minh Tân và xã Gia Minh	Điểm đầu: X=20°59'12.39 Y=106°40'58.88 Điểm cuối: X=20°59'37.69 Y=106°41'24.47	Nạo vét, đắp bờ kênh đoạn từ cống đầu kênh Hai Giáp đến cầu 25/10	1.376		

TT	Công trình	Địa điểm xây dựng	Toạ độ vị trí	Nội dung cải tạo, nâng cấp, sửa chữa	Chiều dài (m)	Kinh phí dự kiến	Ghi chú
3.2	Kênh Hàm Ếch	Xã Liên Khê	Điểm đầu: X=20°59'55.62 Y=106°37'50.32 Điểm cuối: X=20°59'2.43"N Y=106°38'5.23"E	Nạo vét, đắp bờ kênh đoạn từ cầu đường mới (gần Đập Đồng Nội) đến kênh Đồng Mới	2.133		
4	Kênh Tân Đức	Liên xã Minh Tân và thị trấn Minh Đức	Điểm đầu: X=20°57'29.85"N Y=106°41'53.31"E Điểm cuối: X=20°57'31.46 Y=106°43'1.21	Nạo vét, đắp bờ kênh đoạn từ Núi Vụng đến cống đường bao thị trấn Minh Đức	2.200	1.050	
5	Kênh Đầm Dài	Liên xã An Lư và xã Thủy Đường	Điểm đầu: X= 20°55'13.85 Y=106°41'42.61 Điểm cuối: X=20°54'16.57"N Y=106°41'43.74"E	Nạo vét, đắp bờ kênh đoạn từ kênh Tiêu trại Lập An Lư đến cầu Sáu Phiên	1.846	1.000	Đoạn nối tiếp đã thực hiện năm 2023
6	Công trình Kênh Kiền Bái Tây, Kênh Thiên Lâm	Huyện Thủy Nguyên		Nạo vét, đắp bờ kênh		1.600	
6.1	Kênh Kiền Bái Tây	Liên xã Thiên Hương, Hoa Đông và Lâm Động	Điểm đầu: X=20°54'40.59"N Y=106°39'42.42"E Điểm cuối: X= 20°54'23.65 Y=106°38'47.81	Nạo vét, đắp bờ kênh đoạn từ cống Xôi đến cống Trịnh Hường (cầu Thiên Lâm)	2.537		
6.2	Kênh Thiên Lâm	Liên xã Thiên Hương và xã Lâm Động	Điểm đầu: X=20°54'34.48 Y=106°38'51.06 Điểm cuối: X= 20°53'53.55 Y=106°38'42.78	Nạo vét, đắp bờ kênh đoạn từ Trạm bơm đội 2 đến TB Đường Mạ	1.270		
7	Kênh Cầu Phúc	Liên xã Liên Khê, xã Lưu Kiếm, xã Lưu Kỳ	Điểm đầu: X=20°54'34.48 Y=106°38'51.06 Điểm cuối: X= 20°53'53.55 Y=106°39'53.22	Nạo vét, đắp bờ kênh đoạn từ kênh Diệu Tú đến Trạm bơm Thủy Tinh	2.080	1.000	

TT	Công trình	Địa điểm xây dựng	Toạ độ vị trí	Nội dung cải tạo, nâng cấp, sửa chữa	Chiều dài (m)	Kinh phí dự kiến	Ghi chú
8	Kênh My Sơn - Cống Khánh	Xã Ngũ Lão	Điểm đầu: X=20°55'54.91"N Y=106°43'33.97"E Điểm cuối: X=20°56'27.15"N Y=106°44'25.97"E	Nạo vét, đắp bờ kênh đoạn từ kênh Phán Đạt đến kênh Đầm Cầu	2.277	1.100	
9	Kênh Thủy Triều	Xã Thủy Triều	Điểm đầu: X=20°55'44.26"N Y=106°42'31.69"E Điểm cuối: X=20°54'24.02"N Y=106°42'57.77"E	Nạo vét, đắp bờ kênh đoạn từ đình xóm 4 đến cống ngầm Vsip	2.577	1.100	
10	Kênh Hòn Ngọc	Liên xã Phù Ninh, xã Hợp Thành và xã Quảng Thanh	Điểm đầu: X=20°58'4.50"N Y=106°35'46.30"E Điểm cuối: X=20°56'56.09"N Y=106°36'39.39"E	Nạo vét, đắp bờ kênh đoạn từ Kênh Ngọc Khê đến Chùa Ruổi (L = 4.320m); đắp bờ trái từ đập vệt đến kênh Ngọc Khê (L=1.000m)	4.320	2.600	
11	Công trình Kênh Phán Đạt, Kênh Tam Phục	Huyện Thủy Nguyên		Nạo vét, đắp bờ kênh		1.400	
11.1	Kênh Phán Đạt	Liên xã Phả Lễ, xã Lập Lễ	Điểm đầu: X=20°55'26.50"N Y=106°43'28.03"E Điểm cuối: X= 20°55'0.06"N Y=106°43'44.73"E	Nạo vét, đắp bờ kênh đoạn từ kênh tiêu đồng Láng Than đến cầu Chương Chín	1.100		
11.2	Kênh Tam Phục	Xã Tam Hưng	Điểm đầu: X=20°56'35.87"N Y=106°45'7.95"E Điểm cuối: X=20°56'43.70"N Y=106°44'36.08"E	Nạo vét kênh đoạn từ đường vào kênh thái Nhiệt điện đến cống My Sơn	1.016		
II	Duy tu, sửa chữa công trình (Nguồn dịch vụ thủy lợi và các nguồn thu khác)					7.720	
1	Kênh trục chính Hồ Sông Giá	Huyện Thủy Nguyên	Điểm đầu: X=21° 0'26.69"N Y=106°37'18.81"E Điểm cuối: X=20°57'5.35"N Y=106°44'32.21"E	Lập phương án cấm mốc giới bảo vệ Kênh trục chính Hồ Sông Giá	16.800	1.650	Công trình chuyển tiếp năm 2023

TT	Công trình	Địa điểm xây dựng	Toạ độ vị trí	Nội dung cải tạo, nâng cấp, sửa chữa	Chiều dài (m)	Kinh phí dự kiến	Ghi chú
2	Công trình kênh: Kênh Phục Hưng, Kênh Đầm 3 Xã, Kênh trục chính Hồ Sông Giá	Huyện Thủy Nguyên		Nạo vét, đắp bờ kênh		1.440	
2.1	Kênh Phục Hưng	Liên xã Tam Hưng và Phục Lễ	Điểm đầu: X=20°55'52.50"N Y=106°44'49.98"E Điểm cuối: X=20°55'42.87"N Y=106°44'35.28"E	Nạo vét, đắp bờ kênh đoạn từ cầu xóm Ròng đến cầu cống Xôi thôn Bắc	600		
2.2	Kênh Đầm 3 Xã	Liên xã Phục Lễ và xã Phả Lễ	Điểm đầu: X=20°55'44.40"N Y=106°43'55.74"E Điểm cuối: X=20°55'20.10"N Y=106°44'16.39"E	Nạo vét, đắp bờ kênh đoạn từ cống 1-5 đến cầu Đường Vây	1.000		
2.3	Kênh trục chính Hồ Sông Giá	Liên xã Chính Mỹ, xã Liên Khê	Điểm đầu: X=20°58'31.57"N Y=106°38'2.55"E Điểm cuối: X=20°58'58.60"N Y=106°37'53.70"E	Nạo vét, đắp bờ kênh đoạn từ cầu Chính Mỹ đến cống Mũi A	870		
3	Sửa chữa các cống dưới đê: Cống Thủ Lợn, Cống Đồng Đáy 1, Cống Tân Lập, Cống Thái Lai, Cống Đầm Lùng, Cống Số 6	Huyện Thủy Nguyên		Sửa chữa cột dàn van, đường điện hạ thế, thay máy đóng mở, sửa chữa một số hạng mục hư hỏng khác		1.460	
3.1	Cống Thủ Lợn	Xã Gia Minh	Điểm đầu: X=20°59'12.93"N Y=106°41'43.90"E	Sửa chữa cột dàn van, đường điện hạ thế, thay máy đóng mở, sửa chữa một số hạng mục hư hỏng khác			
3.2	Cống Đồng Đáy 1	Xã Thủy Triều	Điểm đầu: X=20°53'49.19"N Y=106°43'10.26"E	Sửa chữa cột dàn van, đường điện hạ thế, thay máy đóng mở, sửa chữa một số hạng mục hư hỏng khác			

TT	Công trình	Địa điểm xây dựng	Toạ độ vị trí	Nội dung cải tạo, nâng cấp, sửa chữa	Chiều dài (m)	Kinh phí dự kiến	Ghi chú
3.3	Cổng Tân Lập	Xã Lập Lễ	Điểm đầu: X=20°53'20.78"N Y=106°43'45.36"E	Sửa chữa cột dàn van, đường điện hạ thế, thay máy đóng mở, sửa chữa một số hạng mục hư hỏng khác			
3.4	Cổng Thái Lai	Xã Cao Nhân	Điểm đầu: X=20°55'36.04"N Y=106°36'23.12"E	Sửa chữa cột dàn van, đường điện hạ thế, thay máy đóng mở, sửa chữa một số hạng mục hư hỏng khác			
3.5	Cổng Đàm Lùng	Xã Hợp Thành	Điểm đầu: X=20°57'34.82"N Y=106°35'23.11"E	Sửa chữa cột dàn van, đường điện hạ thế, thay máy đóng mở, sửa chữa một số hạng mục hư hỏng khác			
3.6	Cổng số 6	Xã Gia Minh	Điểm đầu: X=20°59'52.15"N Y=106°41'49.31"E	Sửa chữa mái kê mái đê, kê sân tiêu năng trước và sau cổng			
4	Kênh Điều Tú	Liên xã Lưu Kiếm và xã Minh Tân	Điểm đầu: X=20°58'41.45"N Y=106°40'43.06"E Điểm cuối: X=20°57'52.92"N Y=106°41'2.73"E	Nạo vét, đắp bờ kênh đoạn từ đập Hang Móc đến đập Lò Nồi	1.724	370	
5	Cải tạo đường điện hạ thế công Lâm Hoa (hiện đang phục vụ cho Cổng Lâm Hoa mới thay thế cổng cũ)	Xã Lâm Động	Điểm đầu: X=20°53'2.06"N Y=106°39'3.54"E	Cải tạo đường điện hạ thế		280	
6	Các công trình cổng, đập, trạm bơm, kênh...	Huyện Thủy Nguyên		Sửa chữa sự cố đột xuất, cấp bách trên toàn hệ thống; Vớt bèo rác vệ sinh kênh mương		2.520	
III	Nâng cấp, cải tạo công trình (Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp)					500	
1	Làm cánh điều tiết, giàn thao tác, lắp máy đóng mở khu vực cổng Cầu Xưa	Xã An Lư	Điểm đầu: X=20°55'39.32"N Y=106°41'35.33"E	Làm cánh điều tiết, giàn thao tác, lắp máy đóng mở.		500	
	Tổng					22.720	